TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TP. HÀ NỘI** **--------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Đc lập - Tự do - Hạnh phúc **----------**

Bản án số: **133** /2019/HS - ST
Ngày: 29/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoài***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Đinh Quang Huấn***

2. Ông Bùi Xuân Đăng

Thư ký phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Phương*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa: ***Bà Tô Thu Thủy*** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2019/HS- ST ngày 09/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST - HS ngày 15/8/2019 đối với các bị cáo:

1. CAO VIỆT C, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Đình H và bà Vũ Thị T; có vợ là Hoàng D và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội - có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Phùng Thị D; Tiền án: Ngày 22/12/2016, Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội xử phạt24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (án số 165/HSST); Ngày 10/01/2017, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 10 tháng tù về tôi Trộm cắp tài sản (án số 01/HSST); Tiền sự: Năm 2004 và năm 2010 cai nghiện bắt buộc; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 16/5/2019, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, Cao Việt C rủ Nguyễn văn Đ cùng đi mua ma túy về sử dụng chung. Đ đồng ý và dùng xe đạp chở C đến khu vực quán nước gần bệnh viện N và đứng bên ngoài đợi. C đi vào ngõ nhỏ phía đường tàu thuộc xã N gặp và mua của một thanh niên không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000đồng. C cầm gói ma túy ở lòng tay phải đi ra chỗ Đ đang đứng đợi và cả hai đi bộ về phía hướng cầu khu tập thể X130, xã N, huyện T, Hà Nội để tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy – Công an huyện T kiểm tra hành chính và phát hiện tại lòng bàn tay phải của C có 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, C và Đ khai nhận gói giấy chứa chất bột màu trắng là ma túy do C và Đ vừa đi mua để sử dụng chung nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Đ 01 xe đạp cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 3115/KLGĐ - PC09 ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong gói giấy là ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,194 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,025gam, hoàn trả Công an huyện T 0,169gam.

Tại cơ quan điều tra:

Cao Việt C khai khi đi mua ma túy, Đ có góp 100.000đồng và chở C bằng xe đạp để C đi mua ma túy về sử dụng chung.

Nguyễn Văn Đ khai không góp tiền cùng C để mua ma túy mà chỉ chở C bằng xe đạp để được sử dụng chung ma túy với C.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho C, C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe đạp thu giữ của Đ là tài sản của ông Nguyễn Văn M (bố đẻ của Đ) cho Đ mượn nhưng không biết Đ sử dụng vào việc đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chiếc xe cho ông M.

Bản cáo trạng số 133/CT - VKSTT ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Cao Việt C và Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Cao Việt C và Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Cao Việt C; Áp dụng khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ, xử phạt:

+ Bị cáo Cao Việt C từ 12- 18 tháng tù;

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 - 24 tháng tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá Trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 16/5/2019, tại khu vực đường Xóm M, xã N, huyện T, Hà Nội, Cao Việt C và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi cất giấu 0,194gam Heroine để sử dụng thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự . Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo C là người khởi xướng việc mua ma túy sử dụng chung, trực tiếp đi mua và cất giữ số ma túy; bị cáo Đ dùng xe đạp chở C đi mua ma túy để sử dụng chung nên bị cáo C có vai trò cao hơn bị cáo Đ. Bị cáo C khai, Đ góp 100.000đồng để C đi mua ma túy về sử dụng chung nhưng bị cáo Đ không thừa nhận lời khai này. Quá Trình điều tra đã tổ chức đối chất giữa các bị cáo nhưng không đủ căn cứ xác định Đ góp 100.000đồng cho C để mua ma túy nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở kết luận về việc Đ có góp 100.000đồng cho C để đi mua ma túy.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Đ phạm tội trong khi bản án hình sự năm 2017 xét xử đối với bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm – là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có bố đẻ là ông Cao Đình H là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Đ có 02 tiền án (chưa được xóa án tích), 02 tiền sự (đã được xóa).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng » . Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định 0,169 gam Heroine là chất nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe đạp thu giữ của Đ, quá Trình điều tra xác đinh chủ sở hữu là của ông Nguyễn Văn M (là bố đẻ bị cáo Đ). Ông M cho Đ mượn xe nhưng không biết Đ sử dụng vào việc mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả chiếc xe cho ông M. Ông M đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho C, C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các Bị cáo Cao Việt C, Nguyễn Văn Đ phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Việt C.

Xử phạt: Bị cáo Cao Việt C **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tịch thu tiêu hủy 0,169gam Heroine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2019).*

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333Bộ luật tố tụng hình sự: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện T, TP Hà Nội;*
- *Cơ sở giam giữ;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;*
- *Bị cáo.*